

Bản tin Phân tích kỹ thuật

11/09/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G9000 đóng cửa với tín hiệu giảm, mục tiêu kế tiếp là khu vực 1.930 điểm. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế bán quanh 1.941 điểm, mục tiêu tại 1.930 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 1.946 điểm.

Chiến lược:

- Bán (S): 1.941 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.930 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.946 điểm

Quan điểm kỹ thuật

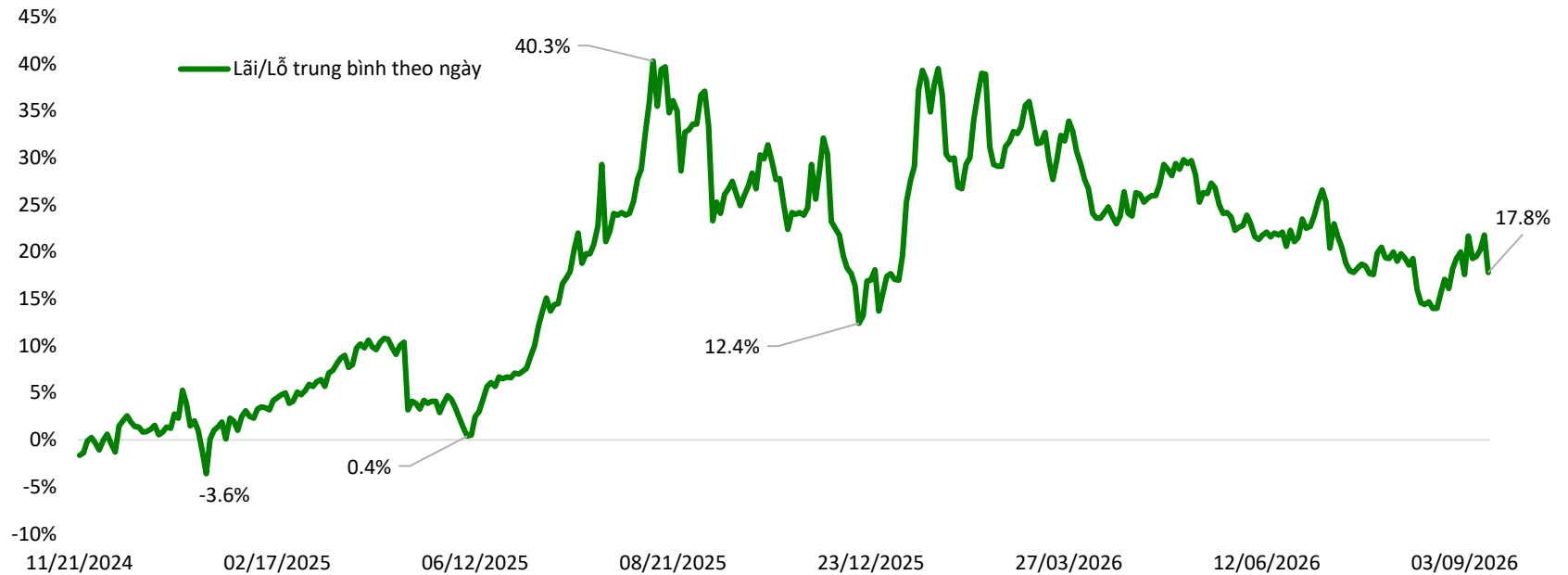


- VN-Index điều chỉnh mạnh với độ rộng thị trường tiêu cực, ghi nhận 284 mã giảm so với 51 mã tăng. Đáng chú ý, khối lượng giao dịch lên mức cao nhất trong hai tuần gần đây, cho thấy áp lực bán gia tăng đáng kể. Các nhóm dẫn dắt như Ngân hàng, Bất động sản, Bán lẻ và Tiêu dùng đều chịu sự chi phối của lực bán trên phần lớn cổ phiếu thành phần. Trong khi đó, dù chỉ số vận động dưới khu vực 1.800 điểm, lực mua giá thấp vẫn tương đối mờ nhạt trong phiên 11/09.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index giảm từ đầu phiên và đóng cửa dưới ngưỡng 1.800 điểm. Đà giảm duy trì đến cuối phiên cho thấy chỉ số nhiều khả năng sẽ tiếp tục thoái lui về vùng hỗ trợ 1.780–1.790 điểm. Các nhịp hồi phục trong phiên tới, nếu xuất hiện, có thể sẽ bị giới hạn quanh vùng 1.810 điểm.
- Đánh giá tổng quan, áp lực bán gia tăng mạnh trên diện rộng trong phiên 11/09 khiến khả năng VN-Index hồi phục ngay trong một đến hai phiên tới ở mức thấp. Kịch bản ưu tiên là chỉ số tiếp tục kiểm định vùng hỗ trợ trung hạn 1.780–1.790 điểm, nơi lực mua giá thấp có thể xuất hiện trở lại. Nếu vùng hỗ trợ này bị vi phạm, nhịp điều chỉnh sẽ mở rộng về khu vực 1.715 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
NVL	05/08/2026	11/09/2026	Dừng lỗ	12,600	13,450	-6.3%	12,600	15,300		
GAS	24/08/2026		Đang mở	82,900	82,000	1.1%	78,500	98,000	82,000	
SSI	24/08/2026		Đang mở	20,300	21,100	-3.8%	19,300	23,000		
FPT	24/08/2026		Đang mở	72,700	71,400	1.8%	69,000	78,000	72,000	
MSN	24/08/2026	11/09/2026	Dừng lỗ	67,700	69,500	-2.6%	67,700	75,000		
STB	27/08/2026		Đang mở	77,300	74,000	4.5%	73,000	82,000	74,000	
VPB	27/08/2026		Đang mở	26,950	26,700	0.9%	25,900	28,500	26,700	
VCB	08/09/2026		Đang mở	58,200	57,900	0.5%	57,000	60,900		
ACB	08/09/2026		Đang mở	22,050	22,200	-0.7%	21,800	23,750		
SSB	08/09/2026		Đang mở	18,300	17,700	3.4%	17,000	19,700	17,700	

Bảng theo dõi những vị thế đang mở



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	243,300	-1.78%	-5.00%	1,888,540	-7.515	2,753	11.1	88.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	72,000	-1.50%	-4.26%	591,467	-1.994	9,730	2.2	7.4	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Tích cực
VCB	58,200	-1.36%	-1.19%	486,300	-1.477	4,984	2.0	11.7	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	30,000	-5.36%	-4.76%	120,000	-1.442	1,751	2.0	17.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	35,600	-2.06%	-2.47%	276,905	-1.280	4,250	1.4	8.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	31,600	-2.47%	-3.07%	223,925	-1.239	3,829	1.3	8.3	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
CTG	29,950	-1.96%	-4.62%	232,620	-1.024	5,172	1.2	5.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	21,300	-2.52%	-1.84%	179,835	-1.014	2,750	1.3	7.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPB	26,950	-2.00%	-3.06%	213,819	-0.958	3,758	1.2	7.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	46,700	-3.01%	-4.69%	139,506	-0.941	3,780	3.2	12.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GAS	82,900	-2.01%	-1.31%	200,034	-0.900	5,269	2.9	15.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCX	38,100	-3.79%	-5.69%	105,707	-0.897	2,237	2.3	17.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	19,750	-1.74%	-3.89%	198,858	-0.776	3,222	1.3	6.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
VNM	59,900	-2.76%	-3.23%	125,188	-0.774	5,246	3.9	11.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDB	26,800	-2.37%	-1.47%	134,141	-0.712	3,897	1.6	6.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
THD	128,000	-3.40%	-6.71%	49,280	-1.204	395	9.7	323.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSF	80,000	-1.60%	-1.84%	71,983	-0.828	16,970	3.4	4.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	105,200	-2.59%	-6.65%	31,560	-0.588	11,734	4.8	9.0	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBS	16,500	-3.51%	-6.78%	16,515	-0.417	1,828	1.4	9.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	11,700	-1.68%	-3.31%	34,218	-0.414	139	2.4	83.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	14,300	-4.03%	-6.54%	12,862	-0.372	1,119	1.0	12.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	11,900	-5.56%	-9.85%	7,090	-0.283	321	1.1	37.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	30,000	-2.60%	-5.96%	12,523	-0.234	5,201	1.9	5.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PGS	73,200	8.44%	6.09%	3,660	0.222	2,718	3.7	26.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NTP	53,900	-2.18%	7.58%	11,063	-0.173	5,810	2.5	9.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	84,000	-2.10%	-2.33%	257,701	-0.134	4,047	6.8	20.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	39,100	-2.01%	-4.63%	140,904	-0.070	3,104	1.9	12.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MVN	63,000	-2.17%	-4.40%	75,174	-0.040	2,341	4.9	26.8	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
FOX	61,100	-1.93%	-4.53%	45,458	-0.022	4,936	3.6	12.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VSF	25,200	-3.82%	-3.45%	12,963	-0.012	60	5.6	435.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	48,000	0.84%	-2.04%	53,606	0.011	2,208	3.7	22.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGR	119,800	4.17%	18.03%	9,740	0.010	6,227	8.5	19.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	35,900	-0.83%	0.28%	47,586	-0.010	5,818	2.0	6.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNZ	592,000	-1.48%	-1.33%	17,668	-0.006	15,830	19.2	37.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TTD	95,500	8.52%	0.84%	2,984	0.006	2,739	8.7	35.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

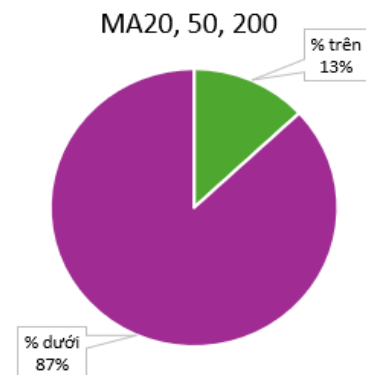
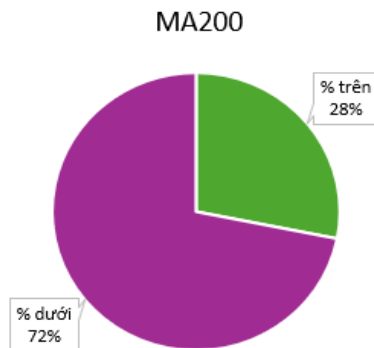
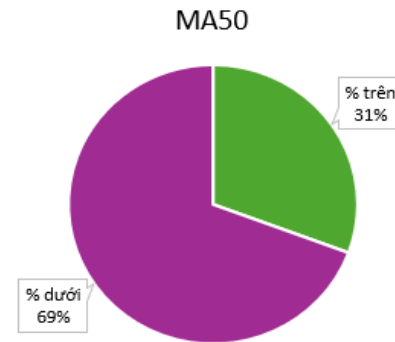
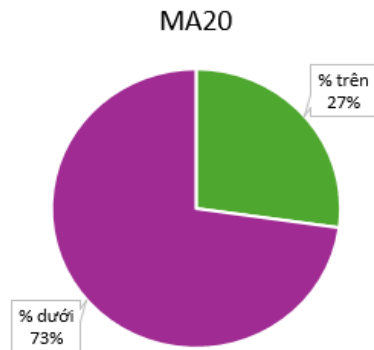
VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SSB	18,300	1.7%	44.9	36.5	13,524	18,250	1.5	21.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QNS	49,500	1.0%	23.5	9.4	40,200	49,200	1.7	9.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTF	21,250	0.7%	6.1	6.7	16,500	21,150	2.0	179.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KBC	26,500	-1.9%	25.6	34.6	26,800	41,150	1.0	21.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	16,300	-4.1%	107.5	90.5	16,400	35,850	1.0	10.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAG	13,600	-2.5%	32.4	24.2	13,700	18,850	1.1	5.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	50,200	-2.7%	21.6	19.1	51,400	69,200	1.1	7.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCG	15,050	-2.6%	54.8	37.0	15,100	25,411	0.9	2.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HHV	9,540	-2.9%	38.2	27.2	9,800	15,576	0.5	8.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NKG	10,200	-4.2%	26.2	17.1	10,400	18,091	0.7	30.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PAN	18,200	-1.6%	14.2	9.3	18,500	26,771	0.9	3.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ANV	15,650	-3.4%	10.0	8.5	16,150	32,286	1.1	4.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXS	5,400	-3.9%	13.5	12.9	5,610	13,600	0.5	13.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VDS	11,000	-5.2%	11.6	9.0	11,200	24,600	1.0	10.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DDV	17,200	-3.9%	11.4	5.3	17,800	33,915	1.2	4.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KHG	4,680	-1.5%	7.2	9.5	4,720	8,700	0.4	31.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SCR	4,230	-4.1%	5.4	4.9	4,410	10,200	0.3	25.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ELC	13,200	-4.3%	6.3	4.5	13,318	25,001	1.2	11.7	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
YEG	7,050	-1.7%	6.5	3.5	7,170	14,019	0.7	37.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TLD	8,200	-0.4%	17.5	1.3	7,680	8,630	0.7	10.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NTL	12,750	4.9%	34.3	7.0	12,150	19,350	0.9	50.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			11/09/2026	10/09/2026	09/09/2026	08/09/2026	07/09/2026	04/09/2026	03/09/2026	28/08/2026
VNINDEX	MA200	Trên	23%	26%	27%	26%	26%	27%	25%	28%
		Dưới	77%	74%	73%	74%	74%	73%	75%	72%
	MA50	Trên	31%	35%	35%	35%	34%	37%	37%	41%
		Dưới	69%	65%	65%	65%	66%	63%	63%	59%
	MA20	Trên	25%	32%	32%	37%	34%	42%	45%	51%
		Dưới	75%	68%	68%	63%	66%	58%	55%	49%
VN30	MA200	Trên	30%	43%	47%	40%	37%	47%	43%	47%
		Dưới	70%	57%	53%	60%	63%	53%	57%	53%
	MA50	Trên	50%	70%	67%	63%	63%	63%	60%	77%
		Dưới	50%	30%	33%	37%	37%	37%	40%	23%
	MA20	Trên	33%	67%	60%	63%	57%	67%	67%	90%
		Dưới	67%	33%	40%	37%	43%	33%	33%	10%
HNX	MA200	Trên	26%	28%	28%	28%	27%	29%	29%	30%
		Dưới	74%	72%	72%	72%	73%	71%	71%	70%
	MA50	Trên	29%	33%	31%	32%	31%	33%	31%	34%
		Dưới	71%	67%	69%	68%	69%	67%	69%	66%
	MA20	Trên	26%	28%	28%	28%	27%	29%	29%	30%
		Dưới	74%	72%	72%	72%	73%	71%	71%	70%
UPCOM	MA200	Trên	27%	27%	27%	28%	28%	31%	30%	32%
		Dưới	73%	73%	73%	72%	72%	69%	70%	68%
	MA50	Trên	32%	33%	31%	32%	32%	33%	34%	34%
		Dưới	68%	67%	69%	68%	68%	67%	66%	66%
	MA20	Trên	31%	31%	31%	31%	31%	32%	32%	32%
		Dưới	69%	69%	69%	69%	69%	68%	68%	68%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 15	Tháng 9										Tháng 8									
	11 ↓	10	09	08	07	04	03	28	27	26	25	24	21	20	19	18	17	14	13	12
1 Bán lẻ	60	66	61	61	61	63	68	81	82	81	80	81	78	74	72	72	74	71	73	71
2 Dầu khí	57	58	58	56	52	63	61	57	58	59	58	59	49	41	39	36	29	30	38	44
3 Hóa chất	55	60	62	60	59	59	60	57	58	59	56	56	52	44	43	44	41	41	44	46
! 4 Tài nguyên Cơ bản	50	51	54	54	53	56	59	66	67	68	68	68	67	64	66	65	61	62	61	64
5 Hàng & Dịch vụ C...	50	52	51	52	55	61	61	66	66	65	65	65	62	56	57	58	52	49	51	53
! 6 Ô tô và phụ tùng	47	53	54	54	53	54	52	55	54	55	57	55	53	49	52	51	55	55	56	56
7 Thực phẩm và đồ ...	45	48	49	50	53	53	53	57	58	58	58	57	54	50	49	49	48	48	48	47
8 Ngân hàng	44	50	49	50	51	54	52	60	56	54	54	56	52	43	42	44	42	44	49	52
9 Bất động sản	37	44	45	47	52	52	53	56	57	55	52	50	42	28	30	33	29	28	30	33
10 Công nghệ Thông...	37	41	36	35	35	34	34	45	44	45	43	42	41	28	26	30	28	27	30	44
11 Hàng cá nhân & Gi...	37	40	46	49	51	54	48	53	53	54	53	49	49	42	42	41	42	39	34	33
! 12 Du lịch và Giải trí	35	35	36	39	35	30	31	44	45	44	40	43	37	36	35	36	35	35	37	39
! 13 Điện, nước & xăng...	33	34	38	34	38	39	47	52	52	55	56	58	57	55	56	55	53	52	57	59
! 14 Xây dựng và Vật li...	32	36	37	37	40	40	43	50	51	51	50	51	49	42	45	47	44	42	42	41
15 Dịch vụ tài chính	30	41	41	44	46	50	51	60	58	57	56	53	51	30	30	32	31	31	35	37

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STB	77,300	-0.9%	0.0%	145,727	2.3	47.3	1,634	647.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	27,550	1.7%	3.0%	137,951	1.9	6.9	3,974	478.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSB	18,300	1.7%	4.9%	63,479	1.5	21.0	870	44.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QNS	49,500	1.0%	1.2%	18,081	1.7	9.3	5,267	23.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVT	22,100	1.6%	9.4%	11,424	1.2	8.0	2,761	220.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NTP	53,900	-2.2%	7.6%	11,063	2.5	9.3	5,810	12.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DGW	44,400	-0.8%	10.9%	9,917	2.7	11.7	3,784	171.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PVP	18,900	-1.0%	4.1%	1,960	1.0	6.1	3,120	13.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHP	17,100	0.0%	4.6%	1,576	1.6	31.6	541	11.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNB	17,100	9.6%	32.6%	1,142	0.9	13.6	1,236	6.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HII	10,300	-2.4%	15.6%	759	0.7	3.2	3,190	10.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	48,000	0.8%	-2.0%	53,606	3.7	22.0	2,208	92.5	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	35,900	-0.8%	0.3%	47,586	2.0	6.2	5,818	12.0	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTF	21,250	0.7%	3.9%	2,033	2.0	179.3	119	6.1	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DRI	14,500	-1.4%	2.1%	1,057	1.3	4.8	3,030	9.8	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DGC	46,750	-0.5%	-0.7%	17,755	1.1	8.3	5,603	54.5	Tích cực	6.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
OIL	13,800	0.0%	0.7%	14,497	1.4	23.7	591	49.5	Tích cực	6.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
AAS	8,700	0.0%	2.4%	2,020	0.8	16.0	548	12.4	Tích cực	6.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
HID	4,330	6.7%	29.3%	332	0.4	-18.0	-241	9.0	Tích cực	6.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VIC	243,300	-1.8%	-5.0%	1,888,540	11.1	88.4	2,753	1,047.4	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NAB	11,200	-0.4%	-3.0%	24,179	0.9	5.0	2,257	16.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAG	13,600	-2.5%	-2.9%	17,237	1.1	5.0	2,722	32.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	30,000	-2.6%	-6.0%	12,523	1.9	5.8	5,201	38.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	50,200	-2.7%	-4.4%	10,515	1.1	7.7	6,485	21.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTD	58,000	-1.7%	-6.3%	6,486	0.7	8.2	7,046	17.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HHV	9,540	-2.9%	-4.4%	5,481	0.5	8.2	1,164	38.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PAN	18,200	-1.6%	-5.0%	4,562	0.9	3.8	4,760	14.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ANV	15,650	-3.4%	-7.7%	4,167	1.1	4.8	3,248	10.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCR	4,230	-4.1%	-6.2%	1,821	0.3	25.7	165	5.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
YEG	7,050	-1.7%	-5.5%	1,447	0.7	37.4	188	6.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HQC	1,950	-3.0%	-9.7%	1,222	0.2	15.6	125	8.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TLD	8,200	-0.4%	-1.0%	637	0.7	10.6	775	17.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	58,200	-1.4%	-1.2%	486,300	2.0	11.7	4,984	255.5	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	35,600	-2.1%	-2.5%	276,905	1.4	8.4	4,250	178.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	84,000	-2.1%	-2.3%	257,701	6.8	20.9	4,047	23.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	29,950	-2.0%	-4.6%	232,620	1.2	5.8	5,172	332.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	19,750	-1.7%	-3.9%	198,858	1.3	6.1	3,222	364.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
ACV	39,100	-2.0%	-4.6%	140,904	1.9	12.7	3,104	18.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	30,000	-5.4%	-4.8%	120,000	2.0	17.1	1,751	118.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCX	38,100	-3.8%	-5.7%	105,707	2.3	17.0	2,237	144.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	7,940	3.93%	-2.70%	25,500	233.8%	(354)	0.7	-22.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	29,950	-1.96%	-4.62%	48,800	144.6%	5,172	1.2	5.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MWG	71,300	-2.19%	-2.46%	140,000	92.0%	6,663	3.0	10.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	11,350	-0.87%	-2.99%	21,400	86.9%	2,909	0.9	3.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	16,300	-4.12%	-5.78%	31,700	86.5%	1,567	1.0	10.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	15,950	-1.24%	-8.86%	28,700	77.7%	2,298	0.9	6.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPG	27,050	-2.35%	-7.04%	48,900	76.5%	3,530	1.1	7.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTB	30,000	-2.12%	-3.53%	52,000	69.7%	5,852	0.8	5.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BMI	13,500	-1.46%	-0.43%	23,100	68.6%	1,976	0.7	6.8	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
IDC	30,000	-2.60%	-5.96%	51,200	66.2%	5,201	1.9	5.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	18,500	-4.64%	-7.50%	31,900	64.4%	1,850	1.0	10.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	23,950	-4.39%	-7.71%	40,500	61.7%	1,049	1.6	22.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	41,000	-1.20%	2.76%	66,800	61.0%	3,174	2.2	12.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
F88	61,000	-0.97%	-4.54%	98,000	59.1%	4,365	4.7	14.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	38,400	-0.78%	-0.78%	58,800	51.9%	4,118	1.3	9.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	19,750	-1.74%	-3.89%	29,600	49.9%	3,222	1.3	6.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
HPG	21,300	-2.52%	-1.84%	32,700	49.7%	2,750	1.3	7.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NLG	24,700	-0.40%	-3.89%	36,800	48.4%	1,407	1.0	17.6	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
MSN	66,500	-3.20%	-3.62%	101,200	47.3%	4,632	2.4	14.4	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
NVL	12,200	-5.06%	-6.51%	18,600	44.7%	1,849	0.6	6.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn